

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra.

Câu 1. Đơn vị đo khối lượng trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. gam. B. tấn. C. kilôgam. D. miligam.

Câu 2. Để đo nhiệt của nước sôi, người ta dùng

- A. nhiệt kế hồng ngoại. B. nhiệt kế rượu.
C. nhiệt kế y tế. D. nhiệt kế thủy ngân.

Câu 3. Khi không may bị hoá chất ăn da bám lên tay thì bước đầu tiên và cần thiết nhất là phải làm gì?

- A. Đưa ra trung tâm y tế cấp cứu.
B. Hô hấp nhân tạo.
C. Lấy lá cây thuốc bỏng ép vào.
D. Cởi bỏ phần quần áo dính hoá chất, xả tay dưới vòi nước sạch ngay lập tức.

Câu 4. Khi đo nhiều lần thời gian chạy 60m của một vận động viên mà thu được nhiều giá trị khác nhau, thì giá trị nào sau đây được lấy làm kết quả của phép đo?

- A. Giá trị được lặp lại nhiều lần nhất.
B. Giá trị của lần đo cuối cùng.
C. Giá trị trung bình của tất cả các giá trị đo được.
D. Giá trị trung bình của giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất.

Câu 5. Vật nào sau đây gọi là vật không sống?

- A. Vi khuẩn. B. Cây táo. C. Con cá. D. Cái tủ.

Câu 6. Trong quá trình đun nóng hóa chất trong ống nghiệm trên ngọn lửa đèn cồn thì chúng ta

- A. dùng tay để cầm trực tiếp ống nghiệm.
B. dùng khăn vải để cầm ống nghiệm.
C. dùng kẹp gỗ để kẹp ống nghiệm.
D. dùng kim sắt để kẹp ống nghiệm.

Câu 7. Oxygen chiếm tỉ lệ thể tích trong không khí là

- A. 49%. B. 78%. C. 21%. D. 1%..

Câu 8. Khoa học tự nhiên nghiên cứu về

- A. các sự vật, hiện tượng tự nhiên.
B. các sự vật, hiện tượng, quy luật tự nhiên, những ảnh hưởng của chúng đến cuộc sống con người và môi trường.
C. các quy luật tự nhiên.
D. những ảnh hưởng của tự nhiên đến con người và môi trường sống.

Câu 9. Hoạt động nào sau đây là hoạt động nghiên cứu khoa học?

- A. Sản xuất muối ăn từ nước biển bằng phương pháp phơi cát.
B. Trồng hoa với quy mô lớn trong nhà kính.
C. Vận hành nhà máy thủy điện để sản xuất điện.
D. Nghiên cứu vaccin phòng chống virus corona trong phòng thí nghiệm.

Câu 10. Giới hạn đo của một thước là

- A. chiều dài giữa hai vạch chia nhỏ nhất trên thước.
B. chiều dài nhỏ nhất ghi trên thước.
C. chiều dài lớn nhất ghi trên thước.

D. chiều dài giữa hai vạch liên tiếp trên thước.

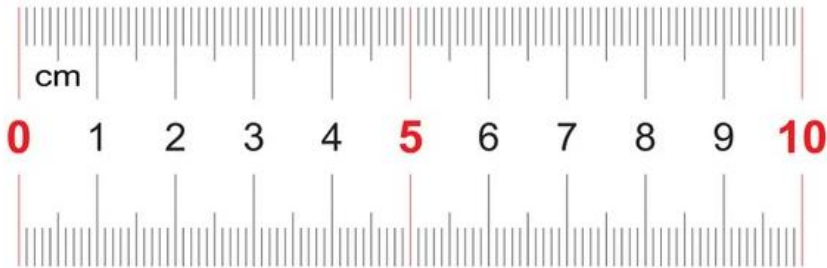
Câu 11. Đơn vị đo độ dài trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. centimét (cm). B. milimét (mm). C. đêximét (dm). D. mét (m).

Câu 12. Để quan sát các vật thể có kích thước rất nhỏ bé mà mắt thường không thể nhìn thấy, ta dùng:

- A. kính cận B. kính lão C. kính lúp D. kính hiển vi

Câu 13. Hãy cho biết giới hạn đo và độ chia nhỏ nhất của thước kẻ trong hình sau:



- A. Giới hạn đo là 1cm và độ chia nhỏ nhất là 1mm.
B. Giới hạn đo là 10cm và độ chia nhỏ nhất là 1cm.
C. Giới hạn đo là 10cm và độ chia nhỏ nhất là 1mm.
D. Giới hạn đo là 10mm và độ chia nhỏ nhất là 1mm.

Câu 14. Đơn vị đo thời gian trong hệ thống đo lường chính thức ở nước ta là

- A. tuần. B. giây. C. giờ. D. ngày.

Câu 15. Dụng cụ nào sau đây **KHÔNG PHẢI** là dụng cụ đo?

- A. Đồng hồ B. Thước C. Cân D. Kim tiêm

Câu 16. Loại cân thích hợp để sử dụng cân vàng, bạc ở các tiệm vàng là

- A. cân đồng hồ B. cân đòn C. cân tạ D. cân tiểu li

Câu 17. Nguyên nhân nào sau đây gây ra sai số khi đo thời gian của một hoạt động?

- A. Đặt mắt vuông góc với mặt đồng hồ.
B. Hiệu chỉnh đồng hồ đúng cách trước khi đo.
C. Chọn đồng hồ phù hợp.
D. Đọc kết quả chậm.

Câu 18. Hành động nào sau đây **KHÔNG** thực hiện đúng quy tắc an toàn trong phòng thực hành?

- A. Rửa sạch tay sau khi làm thí nghiệm.
B. Làm theo các thí nghiệm xem trên Internet.
C. Làm thí nghiệm theo hướng dẫn của giáo viên.
D. Đeo găng tay khi làm thí nghiệm với hoá chất.

Câu 19. Phát biểu nào sau đây **KHÔNG** đúng?

- A. Độ dẫn nở vì nhiệt của các chất lỏng khác nhau là như nhau.
B. Chất lỏng nở ra khi nóng lên.
C. Chất lỏng co lại khi lạnh đi.
D. Khi nhiệt độ thay đổi thì thể tích chất lỏng thay đổi.

Câu 20. Để quan sát rõ hơn các vật thể có kích thước nhỏ mà mắt thường khó quan sát, ta dùng:

- A. kính hiển vi B. kính lão C. kính cận D. kính lúp

Câu 21. Trên vỏ một hộp kẹo có ghi 350g, con số này có ý nghĩa gì?

- A. Khối lượng kẹo trong hộp.
B. Sức nặng của hộp kẹo.
C. Khối lượng cả kẹo trong hộp và vỏ hộp.
D. Thể tích của hộp kẹo.

Câu 22. Chất nào sau đây chiếm tỉ lệ thể tích lớn nhất trong không khí?

- A. Hydrogen B. Oxygen. C. Nitrogen. D. Carbon dioxide

Câu 23. Nguyên nhân nào dưới đây được sử dụng để chế tạo nhiệt kế thường dùng?

- A. Thay đổi màu sắc của một vật theo nhiệt độ.
B. Dẫn nở vì nhiệt của chất lỏng.
C. Hiện tượng nóng chảy của các chất.
D. Dẫn nở vì nhiệt của chất khí.

Câu 24. Hoạt động nào sau đây **KHÔNG** được xem là nghiên cứu khoa học tự nhiên?

- A. Nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển của động vật.
B. Nghiên cứu sự khác nhau giữa văn hoá Việt Nam và văn hoá Trung Quốc.
C. Nghiên cứu cách thức sản xuất phân bón hoá học.
D. Nghiên cứu sự lên xuống của thủy triều.

Câu 25. Sự nóng chảy là

- A. quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể rắn.
B. quá trình chuyển từ thể khí sang thể lỏng.
C. quá trình chuyển từ thể rắn sang thể lỏng.
D. quá trình chuyển từ thể lỏng sang thể khí.

Câu 26. Có 2 túi gạo, ban đầu mỗi túi có khối lượng 5kg, sau đó người ta cho thêm mỗi túi 5 lạng gạo nữa. Khối lượng của 2 túi gạo khi đó là bao nhiêu?

- A. 12kg. B. 11kg. C. 10 kg. D. 13 kg.

Câu 27. Hiện tượng nào sau đây là sự ngưng tụ?

- A. Nước đang sôi.
B. Kem tan chảy.
C. Cho nước vào ngăn đá tủ lạnh sau một thời gian bị đông đá.
D. Nước đọng trên kính trong nhà tắm.

Câu 28. Để đo thời gian chạy 100m của vận động viên, loại đồng hồ thích hợp nhất là

- A. đồng hồ bấm giây B. đồng hồ để bàn
C. đồng hồ cát D. đồng hồ treo tường

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1đ): Tại một nhà máy sản xuất kẹo, An có thể đóng gói 1410 viên kẹo mỗi giờ. Bình có thể đóng 408 hộp trong 8 giờ làm việc mỗi ngày. Nếu mỗi hộp chứa 30 viên kẹo, thì ai là người gói nhanh hơn?

Câu 2 (2đ) :

- a) Nêu tính chất vật lý của oxygen
b) Nêu vai trò của oxygen đối với sự sống và sự cháy.

----- **HẾT** -----

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (7đ)

Mỗi câu đúng được 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đ.án	C	D	D	C	D	C	C	B	D	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đ.án	D	D	D	B	D	D	D	B	A	B
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28		
Đ.án	A	C	B	B	C	B	D	A		

PHẦN II: TỰ LUẬN (3đ)

Câu 1	Số kẹo Bình đóng gói trong 8h là :	0,25 đ
	$408 \times 30 = 12.240$ (viên)	
Câu 1	Số kẹo Bình đóng được trong 1 giờ là :	0,25 đ
	$12.240 : 8 = 1.530$ (viên)	
	Theo đầu bài An đóng được 1410 viên kẹo trong 1 giờ .	
	Vậy Bình đóng gói nhanh hơn An .	
Câu 2	a.Tính chất vật lý của oxygen	0,5 điểm
	- Ở điều kiện thường, oxygen ở thể khí, không màu, không mùi, không vị, ít tan trong nước và nặng hơn không khí	
	- Oxygen hóa lỏng -183°C , hóa rắn ở -218°C . Ở thể lỏng và rắn oxygen có màu xanh nhạt.	0,5 điểm
	b.Tầm quan trọng của oxygen	0,5 điểm
	- Oxygen cần cho sự sống	
- Oxygen cần cho sự cháy	0,5 điểm	